

Số: /KH-STP

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2025 (sửa đổi, bổ sung)

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 2216/KH-UBND ngày 17/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) về Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2025 (sửa đổi, bổ sung), Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2025 (*sửa đổi, bổ sung*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 2439/KH-UBND ngày 14/9/2021 về CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh. Xây dựng các nhiệm vụ CCHC có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch phải cụ thể, rõ ràng, khả thi; xác định rõ trách nhiệm đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt được. Xác định công tác CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính của từng cá nhân, cơ quan.

- Thủ trưởng các phòng, trung tâm thuộc Sở phải phát huy tinh thần nêu gương, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC được giao; nghiên cứu, đề xuất, áp dụng nghiêm túc các giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác CCHC trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong

công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác CCHC.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời để phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ của Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ

1.2.1. Thực hiện nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh trong lĩnh vực cải cách thể chế

- Xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND các cấp, đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính khả thi, hợp Hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hằng năm theo quy định.

- Thực hiện truyền thông chính sách theo Kế hoạch số 1526/KH-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025, trong đó, tập trung theo dõi, kiểm tra, khảo sát trong lĩnh vực trọng tâm, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

1.2.2. Thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế của ngành

- Tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo quy định.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo.

- Thực hiện công tác truyền thông chính sách đối với các chính sách thuộc lĩnh vực tham mưu của ngành bằng các hình thức phù hợp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 của Sở Tư pháp.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Mục tiêu

- Tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC, đơn giản hóa quy trình giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức thực hiện TTHC.

- + Đến hết năm 2025, 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng DVC quốc gia.

- + Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ của TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đạt tối thiểu 50%;

- + Đến hết năm 2025, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 50% .

- + Số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt tỷ lệ 100%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, tập trung vào các nội dung sau:

- + Hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo hướng chuẩn hóa, công khai, minh bạch; đơn giản hóa thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý; phân định rõ trách nhiệm của từng phòng, trung tâm thuộc sở tham gia trong quá trình giải quyết TTHC liên thông, bảo đảm hiệu quả, thông suốt và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân;

- + Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh triển khai và sử dụng chữ ký số, định danh điện tử, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công và chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân;

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tổ chức tuyên truyền đa dạng bằng nhiều hình thức, cung cấp tài liệu hướng dẫn dễ hiểu, trực quan, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;

+ Xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hình thức khác.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm trong giải quyết TTHC.

- Duy trì mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%,

2.2. Nhiệm vụ

- Tham gia góp ý, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định về TTHC trong các VBQPPL

- Rà soát và đề xuất đơn giản hóa TTHC

+ Rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; xây dựng, đề xuất phương án loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

+ Rà soát, đề xuất phương án loại bỏ các thành phần hồ sơ TTHC không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp trong quy trình giải quyết một TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu công bố và đề xuất đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

- Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ, chính xác TTHC bằng nhiều hình thức phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân dễ dàng tra cứu, tìm hiểu và thực hiện.

- Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ TTHC trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Rà soát, kịp thời công bố danh mục TTHC phải thực hiện liên thông theo quy định.

+ Hoàn thiện các quy trình giải quyết TTHC liên thông, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

+ Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp xã trong giải quyết TTHC.

+ Rà soát, đơn giản hóa quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong nội bộ cơ quan theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 đảm bảo đúng quy định; Nghị quyết số 99/NQ/CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án của Tỉnh ủy về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tham mưu rà soát, điều chỉnh đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp trong các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, tăng cường thực hiện tự kiểm tra các nhiệm vụ đã được phân cấp (nếu có).

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với giảm biên chế công chức, viên chức và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Rà soát hệ thống các VBQPPL liên quan đến tổ chức bộ máy; xây dựng dự thảo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở đúng quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đảm bảo đúng quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn; cử CBCCCV đi đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ theo kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý CBCCVC đảm bảo đáp ứng yêu cầu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

4.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện bố trí, quản lý, sử dụng đội ngũ CBCCVC theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức đã được phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí việc làm.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên cơ sở phù hợp với vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ; khích lệ CBCCVC học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Quán triệt đội ngũ CBCCVC chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tránh tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm.

- Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra công vụ đối với các phòng, trung tâm trực thuộc Sở về công tác CCHC gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá và xếp loại chất lượng CBCCVC.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Đảm bảo thực hiện đúng các nội dung tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Đảm bảo triển khai hiệu quả, thống nhất, đồng bộ và toàn diện các quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định

cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên.

5.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ¹; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ²; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ³ và các văn bản có liên quan tới các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc phạm vi quản lý của ngành quản lý.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính.

- Rà soát, tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tổng kiểm kê tài sản công và tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư quản lý đảm bảo thời gian theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật).

- 96% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

- 100% thông tin về hoạt động của Sở được cung cấp đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định.

- Rà soát toàn bộ các TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở; đối chiếu các bộ phận cấu thành của TTHC, quy trình điện tử giải quyết TTHC đang áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; kết nối ổn định với các hệ thống đáp ứng nhu cầu thanh toán trực tuyến.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC thông qua Hệ thống thông tin giải quyết

¹ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

² Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

³ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

TTHC của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin đến toàn thể công chức, người lao động thuộc sở.

6.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Sở.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo hướng thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công toàn trình và dịch vụ công một phần.
- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC theo kế hoạch đề ra.
- Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả các ứng dụng đã triển khai như: phần mềm quản lý văn bản điều hành VNPT iOffice, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.
- Thực hiện đánh giá chuyển đổi số theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

7.1. Mục tiêu

- Tiếp tục đề cao, cụ thể hóa trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác tham mưu của đội ngũ CBCCVN trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.
- Các văn bản chỉ đạo CCHC được ban hành kịp thời; triển khai tự đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC đúng thời gian quy định.
- Tăng cường công tác tự kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; thực hiện thường xuyên việc tái kiểm tra. Thực hiện đảm bảo tối thiểu 30% các phòng, trung tâm thuộc sở được kiểm tra CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; 100% các tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Kịp thời đôn đốc và hướng dẫn các phòng, trung tâm thuộc sở triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch của tỉnh và của Sở.

7.2. Nhiệm vụ

- Tăng cường, nâng cao trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ CCHC; kịp thời có các giải pháp phù hợp, khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong

thực hiện CCHC.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình CCHC nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2021-2025; đa dạng hình thức tuyên truyền, nội dung phong phú, phù hợp với điều kiện thực tiễn của sở.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số. Các đơn vị, CBCCVC tập trung nghiên cứu các mô hình, sáng kiến, giải pháp triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các lĩnh vực CCHC.

- Bố trí đảm bảo nguồn tài chính cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC của Sở năm 2025 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ *(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao cân đối, bố trí sử dụng trong nguồn kinh phí ngân sách được giao năm 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, trung tâm thuộc Sở

- Quán triệt và chỉ đạo toàn thể công chức, viên chức thực hiện Kế hoạch này.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng cá nhân thực hiện.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã đề ra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này về Văn phòng Sở để theo dõi, tổng hợp.

2. Văn phòng Sở

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch này.
- Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.
- Đăng tải đầy đủ các thông tin trên Trang Thông tin điện tử của Sở theo quy định.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả công tác CCHC theo quy định.

3. Phòng Xây dựng văn bản và Phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực cải cách thể chế của tỉnh và của ngành.

- Phối hợp với Văn phòng Sở và các đơn vị liên quan thực hiện việc truyền thông về CCHC, kiểm soát TTHC.

4. Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp

- Phối hợp với Văn phòng Sở thường xuyên cập nhật TTHC để tham mưu công bố theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác giải quyết các hồ sơ TTHC theo quy định, đảm bảo đúng hạn và trước hạn.

5. Các đơn vị sự nghiệp (Phòng Công chứng số 1; Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước)

- Trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể nêu tại Kế hoạch này, tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi Văn phòng Sở Tư pháp tổng hợp theo quy định.

- Thực hiện cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm được phê duyệt.

- Thực hiện quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 (sửa đổi, bổ sung) của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình thực hiện, thủ trưởng các phòng, trung tâm thuộc Sở định kỳ báo cáo lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở (đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đoàn Trọng Hùng